

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 246/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-3-2024.
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Ngọc
- Bà Nguyễn Phước Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1409/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về “ Tranh chấp Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số G Đường D, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lâm Hoàng H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số D Đường D, Tổ E, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2023 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, nguyên đơn bà Thạch Thị T trình bày:

Bà cùng ông Lâm Hoàng H là vợ chồng, tự nguyện kết hôn được UBND xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2013 ngày

03/4/2013. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, thường xuyên gây gổ, cãi vã và bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Hiện tại, bà T không còn tình cảm yêu thương ông H nữa. Nay nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên xin ly hôn với ông H.

Về con chung có 01 trẻ tên: Thạch Bảo N, sinh ngày 31/8/2012. Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ N, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Bà T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ dân sự chung: Bà T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

*** Bị đơn ông Lâm Hoàng H: Vắng mặt.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Thạch Thị T và ông Lâm Hoàng H là “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”; bị đơn trong vụ án là ông Lâm Hoàng H hiện cư trú tại huyện C, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Lâm Hoàng H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa bà Thạch Thị T và ông Lâm Hoàng H có đăng ký kết hôn được UBND xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2013 ngày 03/4/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà T trình bày thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, thường xuyên gây gổ, cãi vã và bất quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Hiện tại, bà T không còn tình cảm yêu thương ông H nữa. Nay nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên xin ly hôn với ông H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H không đến Tòa án để giải quyết và không có bất cứ tác động nào cho thấy muốn hàn gắn quan hệ gia đình với bà T nên Hội đồng xét xử xét

thấy, yêu cầu xin ly hôn với bà T là chính đáng. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông H.

[4] Về con chung có 01 con chung tên: Thạch Bảo N, sinh ngày 31/8/2012. Bà T đề nghị được nuôi dưỡng trẻ N, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, trẻ N đã trên 07 tuổi, đang chung sống với mẹ và có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Ông H đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không thể hiện ý kiến gì khác. Do đó, để ổn định tâm sinh lý của trẻ, Hội đồng xét xử giao trẻ N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Bà T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà T tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Thạch Thị T là được ly hôn với ông Lâm Hoàng H.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 04/2013 ngày 03/4/2013 của UBND xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung có 01 trẻ tên: Thạch Bảo N, sinh ngày 31/8/2012.

Giao cho bà Thạch Thị T trực tiếp nuôi 01 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Thạch Thị T phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2023/0018791 ngày 07/12/2023 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Củ Chi. Bà T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- UBND xã Kim Hòa, huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh.
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi Cục THADS h.Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Ngọc